Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 22.02.2021 14:41:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO
Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Điều 135 và Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 2843/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2020 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ban hành văn bản QPPL, kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để chấn chỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2843/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực cơ quan, địa phương mình quản lý và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đề ra.

Ngày 21/10/2020 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2586/UBND-NCPC chỉ đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, bảo đảm có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện, chú trọng sự phối hợp giữa cơ quan tham mưu ban hành văn bản và cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản; đồng thời kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xử lý

các văn bản có nội dung quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. Các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế

a) Cấp tỉnh: Phòng Xây dựng kiểm tra và Quản lý việc thực thi về pháp luật (Sở Tư pháp) được bố trí 06 biên chế có trình độ chuyên môn là Đại học Luật thực hiện các công việc như thẩm định, góp ý, hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, pháp chế ngành, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật và công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Cấp huyện: Chưa có cán bộ chuyên trách về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản, nhưng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đều bố trí một công chức kiêm nhiệm thực hiện công tác văn bản nói chung, trong đó có công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

c) Cấp xã: Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản được giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện.

Thực hiện Công văn số 2747/BTP-VĐCXDPL ngày 29/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc rà soát số lượng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo số lượng, tình hình cán bộ, công chức đang làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo số 316/BC-UBND).

2. Về kinh phí

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh đã bố trí cho Sở Tư pháp 94 triệu đồng, trong đó 63 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL và 31 triệu đồng để thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL.

b) Cấp huyện: Có bố trí kinh phí hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu công tác. Cụ thể, theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố thì hàng năm cấp huyện chỉ bố trí kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

c) Cấp xã: Chưa được bố trí kinh phí hỗ trợ công tác rà soát văn bản theo dự toán hàng năm của các xã, phường, thị trấn.

3. Về cộng tác viên

Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, UBND tỉnh đã phân bổ chỉ tiêu biên chế cho 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh mỗi cơ quan 01 biên chế. Tuy nhiên, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế đa số kiêm nhiệm còn thiếu kinh nghiệm thực

tiễn và chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên bị điều động, luân chuyển, chính sách quan tâm, đãi ngộ cho người làm công tác pháp chế chưa phù hợp nên không thu hút được chuyên gia và người có đủ tiêu chuẩn. Vì vậy, hiện tại tỉnh chưa có đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

4. Về tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Nhằm tập huấn chuyên sâu các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tập huấn chuyên sâu công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh và Hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tiếp tục hướng dẫn quy trình ban hành văn bản QPPL và các kỹ năng xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

5. Về thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Nhằm phục vụ hoạt động kiểm tra văn bản QPPL và tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật kịp thời các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật đúng theo quy định để phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Cụ thể trong năm đã cập nhật 20 Nghị quyết và 63 Quyết định vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật kịp thời đúng quy định.

III. Kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản

1. Số liệu văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản phát hiện trái pháp luật, văn bản có sai sót và tình hình xử lý

a) Công tác tự kiểm tra

- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã giúp HĐND tỉnh tự kiểm tra 14 nghị quyết QPPL do HĐND tỉnh ban hành.

- Sở Tư pháp tự kiểm tra 56 quyết định QPPL do UBND tỉnh ban hành.

Qua công tác tự kiểm tra, các Nghị quyết, Quyết định do HĐND và UBND tỉnh ban hành đảm bảo về nội dung, hình thức, thẩm quyền ban hành cũng như về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, các văn bản trước khi ban hành đều thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

b) Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp nhận và kiểm tra 36 văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành (12 Nghị quyết và 34 Quyết định). Qua kiểm tra phát hiện 05 văn bản có sai sót (trong đó sai nội dung 04 văn bản và sai thẩm quyền 01 văn bản).

Sau đợt kiểm tra Sở Tư pháp có thông báo kết luận kiểm tra văn bản QPPL gửi các huyện, thị xã, thành phố có văn bản sai sót để tham mưu xử lý theo quy định.

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp đã nhận và thực hiện kiểm tra 25 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành (đạt 100% văn bản). Qua kiểm tra có 07 văn bản sai sót về thể thức và không phát hiện văn bản nào có sai sót về thẩm quyền, nội dung, trình tự thủ tục theo quy định.

2. Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp

a) Theo Kết luận số 70/KL-KTrVB ngày 23/7/2019 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp về việc kết luận kiểm tra Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngay sau khi nhận được kết luận, Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẩn trương tổ chức khắc phục sai sót được nêu tại kết luận số 70/KL-KTrVB bằng việc ban hành Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Theo Kết luận số 131/KL-KTrVB ngày 20/12/2019 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp về việc kết luận kiểm tra quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ngay sau khi nhận được kết luận, Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẩn trương tổ chức khắc phục sai sót được nêu tại Kết luận số 131/KL-KTrVB bằng việc ban hành Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về việc ngưng hiệu lực một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đến ngày 27/7/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thay thế Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND và bãi bỏ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND.

Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử lý triệt để những nội dung không phù hợp pháp luật của Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND được nêu tại

Kết luận số 70/KL-KTrVB và Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND được nêu tại Kết luận số 131/KL-KTrVB.

3. Công tác kiểm tra theo chuyên đề

Thực hiện Công văn số 540/BTP-KTrVB ngày 19/02/2020 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp về việc đề nghị rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề giá. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề giá như sau:

- Đã tiến hành tự kiểm tra 32 văn bản (04 Nghị quyết, 28 Quyết định) và đã có Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp đúng thời gian quy định.

- Tình hình xử lý các văn bản QPPL qua tự kiểm tra văn bản liên quan đến lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 về Bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2024 thay thế Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm 2020 đến năm 2024.

+ Đối với Quyết định:

Một là: Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là đất và nhà áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Hai là: Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy điện. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 bãi bỏ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với Xe máy điện.

Ba là: Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Bảng giá chuẩn bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành Bảng giá chuẩn bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Bốn là: Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thay thế Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND.

Năm là: Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Qũy bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sáu là: Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

IV. Kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1. Số liệu về văn bản rà soát, tình hình xử lý văn bản được rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Rà soát thường xuyên

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành tỉnh tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 và các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp có liên quan đến căn cứ pháp lý rà soát được ban hành trong năm. Tổng cộng rà soát 181 văn bản gồm: Cấp tỉnh 126 văn bản (20 Nghị quyết, 106 Quyết định), cấp huyện 40 văn bản (13 Nghị quyết, 27 Quyết định), cấp xã 15 văn bản (14 Nghị quyết, 01 Quyết định).

Qua rà soát đã phát hiện 65 văn bản hết hiệu lực toàn bộ gồm: Cấp tỉnh 45 văn bản (07 Nghị quyết, 38 Quyết định), cấp huyện 20 văn bản (11 Nghị quyết, 09 Quyết định). Hết hiệu lực một phần 19 văn bản gồm: cấp tỉnh 15 văn bản (15 Quyết định), cấp huyện 04 văn bản (03 Nghị quyết, 01 Quyết định).

b) Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

Thực hiện yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Công văn số 540/BTP-KTrVB ngày 19/02/2020 về việc đề nghị rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề giá, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành thực hiện rà soát 32 văn bản QPPL (trong đó có 04 Nghị quyết và 28 Quyết định; không có văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức quy phạm pháp luật), gửi Bộ Tư pháp về kết quả rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành (Công văn 745/STP-XDKTVB ngày 30/3/2020).

Tiếp tục thực hiện Công văn số 3552/BTP-PLQT ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc rà soát pháp luật để thực hiện Hiệp định CPTPP và EVFTA, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tiến hành rà văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Qua đó, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020, với kết quả như sau:

- Tổng số văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Tây Ninh có liên quan đến các chương được rà soát là 17 văn bản. Qua so sánh, đối chiếu 17 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực nêu trên thì tất cả văn bản địa phương đã ban hành không có nội dung liên quan trực tiếp đến các cam kết, nhóm cam kết trong Hiệp định được áp dụng trực tiếp khi Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam và không trái với nội dung các Bộ luật, Luật được sửa đổi, bổ sung theo lộ trình cam kết trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được phê duyệt tại Nghị quyết số 72/2018/QH14. Các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh đều phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Tổng số văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Tây Ninh có liên quan đến các chương của Hiệp định EVFTA là 40 văn bản. Qua so sánh, đối chiếu 40 văn bản QPPL thì tất cả các văn bản đã ban hành không có nội dung liên quan trực tiếp đến các quy định trong Hiệp định và các Bộ luật, Luật được sửa đổi, bổ sung theo lộ trình cam kết trong Hiệp định được phê duyệt tại Nghị quyết số 102/2020/QH14 và không trái với nội dung cam kết của Việt Nam trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA). Các quy định trong các văn bản QPPL của UBND tỉnh Tây Ninh đều phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Bên cạnh đó, theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh phối với Sở Tư pháp tiến hành rà soát các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý của Bộ Quốc phòng; Bộ Công an;... Qua kết quả phối hợp rà soát văn bản theo lĩnh vực trên thì không có văn bản QPPL cần xử lý sau kỳ rà soát.

2. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

Sau khi rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 thì Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hết hiệu lực toàn bộ gồm: 45 văn bản (07 Nghị quyết, 38 Quyết định) và danh mục văn bản hết hiệu lực một phần gồm: 15 văn bản (15 Quyết định) theo quy định.

3. Hệ thống hóa văn bản QPPL

Trong năm 2020, tỉnh Tây Ninh đã ban hành 80 văn bản QPPL (14 Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân, 56 Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân). Các văn bản QPPL tiếp tục được cập nhật vào các Danh mục và Tập hệ thống hóa văn bản QPPL đang còn hiệu lực đã được công bố trong kỳ hệ thống hóa lần 2 (2014 - 2018) để làm cơ sở cho kỳ hệ thống hóa tiếp theo.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL thi hành các quy định Luật, văn bản dưới luật của Trung ương cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, đóng góp quan trọng, tích cực vào sự ổn định, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh. Do đó, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đã có những chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp, cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015. Các dự thảo nghị quyết, quyết định trước khi được ban hành đều được Sở Tư pháp thẩm định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản. Các văn bản ban hành được triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời, có tác động rất lớn, tạo hành lang pháp lý trong việc bảo đảm hoạt động hiệu quả của bộ máy nhà nước, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của Nhà nước và Nhân dân; văn bản sau khi ban hành được quán triệt, phổ biến rộng rãi đến các đối tượng có liên quan nhằm thực hiện tốt việc công khai và minh bạch hệ thống văn bản pháp luật của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

b) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, đúng đối tượng, nội dung; các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ về công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định của pháp luật và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, từng bước đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương; các văn bản QPPL được ban hành đúng theo quy trình luật định, được góp ý, thẩm định trước khi ban hành, hầu hết văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn ban hành đều đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh đảm bảo tiến độ theo quy định pháp luật và yêu cầu của Bộ Tư pháp; chất lượng rà soát, hệ thống hóa ngày càng được nâng lên. Kết quả rà soát cho thấy, hầu hết các văn bản QPPL được địa phương khi ban hành đều đảm bảo về nội dung, thẩm quyền, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị của địa phương. Qua đó nhằm phát hiện và kịp thời xử lý nhiều văn bản, quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp, góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; chú trọng thường xuyên, kịp thời phát hiện xử lý những nội dung trái quy định pháp luật.

d) Việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực hàng năm và cập nhật văn bản vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia kịp thời, đúng theo quy định góp phần công khai, minh bạch nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh.

đ) Công tác tập huấn nghiệp vụ luôn được tỉnh đề cao, chú trọng nhằm đưa những thông tin mới, kịp thời đến những người làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Một số cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa ở một số cơ quan, đơn vị còn thiếu và yếu, chủ yếu kiêm nhiệm và thường xuyên có sự thay đổi dẫn đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa đôi lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu.

b) Kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL mặc dù đã được quy định trong văn bản QPPL nhưng mức chi còn thấp nên chưa thu hút được đội ngũ chuyên gia tham gia cộng tác viên kiểm tra văn bản, nên phần nào đã ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện công việc.

VI. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

a) Thông tư của các Bộ chuyên ngành không quy định về việc thành lập phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không thành lập phòng pháp chế, cũng như không có đội ngũ pháp chế chuyên trách thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản nói riêng và công tác pháp chế nói chung; đa phần công chức thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ yếu là kiêm nhiệm, ít kinh nghiệm và thường xuyên thay đổi; từ đó, làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

Mặc khác, tỉnh cũng chưa có đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL, vì vậy trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

b) Công tác kiểm tra văn bản QPPL liên quan đến nhiều quy định của nhiều loại văn bản QPPL khác nhau, do đó đòi hỏi cơ quan, cá nhân thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL phải có trình độ chuyên môn, kiến thức tổng hợp và kinh nghiệm công tác, trong khi đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã còn hạn chế về nghiệp vụ, lúng túng trong việc phân biệt giữa văn bản QPPL và văn bản hành chính; chưa có kinh nghiệm trong việc kiến nghị biện pháp xử lý văn bản.

c) Cơ chế phối hợp giữa sở, ngành ở địa phương trong quá trình thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp

a) Sớm triển khai phần mềm "Hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL" nhằm hỗ trợ thêm công cụ cho công chức thực hiện việc kiểm tra văn bản của địa phương một cách nhanh chóng và kịp thời.

b) Tham mưu Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

c) Tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương, trong đó chú trọng xây dựng nội dung tập huấn trên việc khảo sát về nhu cầu, tháo gỡ những khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu, sớm tổ chức Hội nghị triển khai giới thiệu những nội dung mới của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản-BTP;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

NC-THONG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng